

NGÂN HÀNG NHÀ
NƯỚC
Số: 2-NH/TT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 10 tháng 2 năm 1985

THÔNG TƯ
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC

Hướng dẫn thi hành Nghị định số 178-HĐBT

*ngày 25 tháng 12 năm 1984 của Hội đồng Bộ trưởng về sửa đổi một
số mức lãi suất tiền gửi và cho vay của Ngân hàng Nhà nước và Hợp tác xã tín dụng*

Ngân hàng Nhà nước Trung ương hướng dẫn những vấn đề cụ thể để thi hành Nghị định số 178-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng như sau:

1. Tinh thần cơ bản của Nghị định là ra sức huy động vốn tiền tệ trong nhân dân để vừa nâng cao quỹ cho vay, vừa thực hiện từng bước cân đối tiền - hàng trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ.

Nhà nước nâng mức lãi suất tiền gửi tiết kiệm xã hội chủ nghĩa, lãi suất tiền gửi của nhân dân và lãi suất cho vay của hợp tác xã tín dụng để tạo điều kiện tốt hơn cho việc huy động vốn tiền tệ. Các ngân hàng cơ sở cần đẩy mạnh thường xuyên công tác nguồn vốn, phổ biến sâu rộng chính sách của Nhà nước về nguồn vốn, về lãi suất trong nhân dân, tranh thủ sự lãnh đạo của các cấp uỷ và chính quyền địa phương và sự cộng tác chặt chẽ của các ngành, các đoàn thể trong quá trình chỉ đạo phong trào động viên nhân dân gửi tiền vào ngân hàng và hợp tác xã tín dụng.

2. Thi hành đúng dẫn các mức lãi suất và tiền gửi tiết kiệm theo các thể thức tiết kiệm xã hội chủ nghĩa, tiền gửi của nhân dân gửi vào hợp tác xã tín dụng, và lãi suất cho vay của hợp tác xã tín dụng, cụ thể là:

a) Loại tiết kiệm không kỳ hạn có lãi (không có thưởng): lãi suất trả cho người gửi theo mức 24%/ năm, tức là 2% một tháng.

b) Loại tiết kiệm có kỳ hạn

- Từ 3 năm đến 5 năm: lãi suất trả cho người gửi là 30%/ năm tức là 2,5% một tháng;

- Tiết kiệm có kỳ hạn 5 năm trở lên: lãi suất trả cho người gửi là 36%/năm, tức là 3% một tháng.

c) Loại tiết kiệm định mức có lãi và dự thưởng (200 đồng, 500 đồng và 1000 đồng); mức lãi suất là 24%/năm tức là 2% một tháng được sử dụng 50% để trả lãi, còn 50% để quay số trả thưởng, mỗi tháng quay số một lần (có văn bản hướng dẫn cụ thể).

d) Lãi suất cho vay ngắn hạn của ngân hàng đối với cá thể sản xuất và tư doanh.

Nghị định số 178-HĐBT ngày 25-12-1984 của Hội đồng Bộ trưởng quy định khung lãi suất tiền vay đối với người lao động cá thể vay để sản xuất từ 24% đến 54%/năm, tức là từ 2% đến 4,5% một tháng; đối với xã viên của các hợp tác xã và cán bộ, công nhân viên chức (bao gồm cả các lực lượng vũ trang) làm kinh tế gia đình từ 24% đến 48%/năm tức là từ 2% đến 4% một tháng; đối với các loại cá thể sản xuất và tư doanh khác từ 36% đến 60%/năm, tức là từ 3% đến 5% một tháng.

Trong phạm vi khung lãi suất đó, Ngân hàng Nhà nước cụ thể hoá mức tối thiểu như sau:

- Lãi suất tiền vay đối với người lao động cá thể để sản xuất nông, lâm, thủy hải sản, làm muối và xã viên các hợp tác xã làm kinh tế gia đình là 30%/năm, tức là 2,5% một tháng; đối với cá thể sản xuất tiểu, thủ công nghiệp và vận tải là 36%/năm, tức là 3% một tháng; đối với thương nghiệp nhỏ là 48%/năm, tức là 4% một tháng.

- Lãi suất tiền vay để làm kinh tế gia đình và cho vay tiêu dùng đối với cán bộ, công nhân viên chức là 24%/năm, tức là 2% một tháng.

- Lãi suất tiền vay đối với các loại cá thể sản xuất và tư doanh khác: đối với tiểu chủ là 54%/năm, tức là 4,5% một tháng; đối với tư sản công nghiệp là 60%/năm, tức là 5% một tháng.

đ) Lãi suất cho vay dài hạn của ngân hàng đối với cá thể sản xuất và tư doanh.

- Lãi suất cho vay dài hạn đối với cá thể sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy hải sản, làm muối là 24%/năm, tức là 2% một tháng;

- Lãi suất cho vay dài hạn đối với cá thể sản xuất tiểu, thủ công nghiệp, vận tải là 30%/ năm, tức là 2,5% một tháng.

e) Lãi suất tiền gửi và cho vay của hợp tác xã tín dụng:

- Đối với hợp tác xã tín dụng, Nhà nước khuyến khích và tạo điều kiện cho hợp tác xã tín dụng đẩy mạnh huy động vốn đi đôi với mở rộng cho vay và kinh doanh theo nguyên tắc tự hạch toán kinh tế, tự trang trải các khoản chi phí và có lãi, ngân hàng giảm bớt dần và tiến tới không trợ cấp cho cán bộ hợp tác xã tín dụng. Trong chỉ đạo thực hiện phải gắn liền hoạt động tiền tệ, tín dụng của hợp tác xã tín dụng với việc phát triển và củng cố các tổ chức tập thể trong hoạt động sản xuất, lưu thông, đời sống ở xã, phát huy tác dụng đấu tranh tích cực của hợp tác xã tín dụng chống tệ cho vay nặng lãi, giúp đỡ nhân dân lao động có thêm vốn phát triển kinh tế gia đình và khắc phục một phần khó khăn trong đời sống.

Xuất phát từ tinh thần đó, Hội đồng Bộ trưởng quy định mức lãi suất tối đa về tiền gửi của nhân dân do hợp tác xã tín dụng huy động là 60%/năm tức là 5% một tháng; về cho vay của hợp tác xã tín dụng là 72%/năm tức là 6% một tháng.

- Căn cứ mức lãi suất tối đa do Hội đồng Bộ trưởng quy định, Tổng giám đốc Ngân hàng Nhà nước hướng dẫn phân hoá các mức lãi suất của hợp tác xã tín dụng như sau:

Về tiền gửi, cổ phần 18%/năm, tức là 1,5% một tháng; tiền gửi đoàn thể xã hội và tiền gửi khác 24%/năm, tức là 2% một tháng; tiền gửi nhân dân từ 36% đến 60%/năm, tức là từ 3% đến 5% một tháng.

Về cho vay, cho vay sản xuất từ 36% đến 48%/năm, tức là từ 3% đến 4% một tháng; cho vay tiêu dùng từ 48% đến 60%/năm, tức là từ 4% đến 5% một tháng; cho vay khác lãi suất là 72%, tức là 6% một tháng.

Trong phạm vi lãi suất cụ thể hướng dẫn trên, giám đốc chi nhánh Ngân hàng Nhà nước tỉnh, thành phố, đặc khu trực thuộc Trung ương, căn cứ tình hình thực tế trong địa phương, nghiên cứu đề nghị Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố, đặc khu quy định mức lãi suất cụ thể cho từng vùng, từng thời gian về tiền gửi và các loại cho vay của hợp tác xã tín dụng, bảo đảm